

Huế, ngày 22 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 203/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự :

+ Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thùy K, sinh năm 1982. Địa chỉ: Đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Khoa Mai T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Quý H (Theo giấy ủy quyền ngày 10/12/2020). Địa chỉ: Đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Chị Nguyễn Khoa Mai T còn nợ của chị Võ Thị Thùy K số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ: Chị Nguyễn Khoa Mai T phải trả cho chị Võ Thị Thùy K số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) thành nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 25/01/2021, trả 15.000.000 đồng;

Lần 2: Vào ngày 25/02/2021, trả 15.000.000 đồng;

Lần 3: Vào ngày 25/3/2021, trả 15.000.000 đồng;

Lần 4: Vào ngày 25/4/2021, trả 15.000.000 đồng;

Lần 5: Vào ngày 25/5/2021, trả 15.000.000 đồng;

Lần 6: Vào ngày 25/6/2021, trả 15.000.000 đồng;
Lần 7: Vào ngày 25/7/2021, trả 15.000.000 đồng;
Lần 8: Vào ngày 25/8/2021, trả 15.000.000 đồng;
Lần 9: Vào ngày 25/9/2021, trả 15.000.000 đồng;
Lần 10: Vào ngày 25/10/2021, trả số tiền còn lại là 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: $140.000.000 \text{ đồng} \times 5\% \times 50\% = 3.500.000 \text{ đồng}$ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Võ Thị Thùy K chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng mà chị Võ Thị Thùy K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000535 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Võ Thị Thùy K đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp (bản án), quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- TANDND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung